

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

1. Tình hình tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân xã đã triển khai, tuyên truyền đầy đủ nội dung quy định về phí khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch đến các cơ quan, đơn vị và người dân. Thực hiện niêm yết công khai mức phí được áp dụng thống nhất theo quy định là 8.000 đồng/bản sao trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

Thực hiện đa dạng hóa hình thức thu từ tiền mặt trực tiếp đến thanh toán trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh khi người dân thực hiện thủ tục trực tuyến.

2. Kết quả thu phí

Năm	Số lượt yêu cầu khai thác, sử dụng thông tin	Số tiền phí phải thu	Số tiền phí thực thu	Số tiền được để lại	Số tiền đã nộp ngân sách nhà nước
2023	1895	30.320.000	30.320.000	0	30.320.000
2024	1366	21.856.000	21.856.000	0	21.856.000
2025	832	13.312.000	13.312.000	0	13.312.000
2026 (đến thời điểm báo cáo)	1195	19.120.000	19.120.000	0	19.120.000

II. ĐÁNH GIÁ VỀ MỨC THU PHÍ HIỆN HÀNH

1. Đánh giá sự phù hợp của mức thu

Mức phí 8.000 đồng rất thấp, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân dễ dàng tiếp cận giấy tờ hộ tịch, không tạo gánh nặng tài chính khi thực hiện các thủ tục hành chính. Áp dụng mức phí đồng bộ giúp dễ quản lý và thực hiện thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công.

- Đề nghị cung cấp số liệu ước tính về chi phí thực tế để thực hiện việc khai thác, cung cấp thông tin, bao gồm chi phí trực tiếp phục vụ việc tiếp nhận, tra cứu, xác minh, trích xuất, cung cấp thông tin và các chi phí liên quan khác.

2. Những khó khăn, vướng mắc

Quy định về các đối tượng thuộc diện ưu đãi (như hộ nghèo, người yếu thế, vùng sâu vùng xa) ở một số lĩnh vực chưa đồng bộ giữa các văn bản chuyên ngành với quy định pháp luật về phí, dẫn đến lúng túng khi đối soát hồ sơ.

Dù đẩy mạnh thu phí trực tuyến qua Cổng dịch vụ công, hệ thống CNTT nhưng hệ thống hay gặp lỗi, giao dịch nộp phí bị nghẽn gây khó khăn cho cán bộ xử lý và gây phiền hà cho người dân.

Khung mức thu phí ban hành thường cố định trong thời gian dài, không theo kịp sự biến động của giá cả thị trường

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Về mức thu phí

Việc ấn định mức thu cho từng vùng miền, địa phương còn cứng nhắc; chưa phát huy hết tính chủ động của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trong việc điều chỉnh mức thu phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội địa phương. Do vậy nên giao cho HĐND tỉnh quy định mức thu phí phù hợp tại địa phương mình.

2. Về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

Điều chỉnh linh hoạt tỷ lệ % tiền phí để lại cho cơ quan thu dựa trên dự toán chi phí thực tế, chủ động trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp từ nguồn tiền phí để lại để nâng cấp máy móc, trang thiết bị và hệ thống CNTT mà không phải qua quá trình phê duyệt ngân sách.

Ban hành khung pháp lý thống nhất về mức phí dịch vụ thanh toán trực tuyến, làm rõ cơ chế phân bổ chi phí giữa ngân sách nhà nước, cơ quan thu và đơn vị cung cấp dịch vụ thanh toán.

Ban hành quy trình hoàn trả tiền phí, lệ phí tự động trực tuyến trong trường hợp người dân nộp trùng, nộp sai do lỗi hệ thống hoặc hồ sơ bị từ chối do không đủ điều kiện xử lý.

Trên đây là báo cáo của Ủy ban nhân dân xã Cẩm Trung báo cáo Sở Tư pháp tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, PCT xã phụ trách;
- Các phòng chuyên môn UBND xã;
- Trung tâm PVHCC xã;
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tiến